

1. Đặc tả Use case UC008 - Chơi game

Chức năng Đăng xuất

| Mã Use case | UC009 | Tên Use case | Quản lý Profile |
|--|--|-------------------|---|
| Tác nhân chính | Người dùng | Mức độ quan trọng | Quan trọng |
| Mô tả ngắn gọn | Sau khi người dùng ấn vào nút quản lý profile, sẽ hiện ra một giao diện hiển thị thông tin cá nhân của người dùng, kèm theo đó là 4 options đổi mật khẩu, cập nhật ảnh đại diện, cập nhật số điện thoại, thiết lập bảo mật hai lớp | | |
| Sự kiện kích hoạt | Người dùng chọn chức năng quản lý profile trên giao diện chính | | |
| Điều kiện tiên quyết | Đăng nhập với vai trò người dùng | | |
| Use case con #1: Đổi mật khẩu | | | |
| Luồng sự kiện chính | STT | Thực hiện bởi | Hành động |
| | 1 | Người dùng | Chọn chức năng đổi mật khẩu |
| | 2 | Hệ thống | Hiển thị giao diện đổi mật khẩu |
| | 3 | Người dùng | Nhập mật khẩu cũ, mật khẩu mới và nhập lại mật khẩu mới |
| | 4 | Người dùng | Ấn nút đổi mật khẩu |
| | 5 | Hệ thống | Kiểm tra mật khẩu cũ có chính xác không |
| | 6 | Hệ thống | Kiểm tra mật khẩu mới có valid |
| | 7 | Hệ thống | Kiểm tra mật khẩu nhập lại có trùng với mật khẩu mới trước đó |
| | 8 | Hệ thống | Thông báo đổi mật khẩu thành công |
| Luồng sự kiện thay thế/ngoại lệ | STT | Thực hiện bởi | Hành động |
| | 4a | Hệ thống | Thông báo mật khẩu cũ không chính xác |
| | 5a | Hệ thống | Thông báo mật khẩu mới không valid |
| | 6a | Hệ thống | Thông báo mật khẩu nhập lại không khớp |
| Use case con #2: Cập nhật ảnh đại diện | | | |
| | STT | Thực hiện bởi | Hành động |
| | 1 | Người dùng | Chọn chức năng cập nhật ảnh đại diện |

| | | | |
|--|------------|----------------------|---|
| Lưuồng sự kiện chính | 2 | Hệ thống | Hiển thị giao diện cho phép người dùng upload ảnh |
| | 3 | Người dùng | Upload một ảnh |
| | 4 | Người dùng | Ấn nút xác nhận đổi ảnh đại diện |
| | 5 | Hệ thống | Kiểm tra dung lượng ảnh |
| | 6 | Hệ thống | Thông báo cập nhật ảnh đại diện thành công |
| | 7 | Hệ thống | Cập nhật lại ảnh profile của người dùng |
| Lưuồng sự kiện thay thế/ngoại lệ | STT | Thực hiện bởi | Hành động |
| | 5a | Hệ thống | Thông báo ảnh quá lớn |
| Use case con #3: Cập nhật số điện thoại | | | |
| Lưuồng sự kiện chính | STT | Thực hiện bởi | Hành động |
| | 1 | Người dùng | Chọn chức năng cập nhật số điện thoại |
| | 2 | Hệ thống | Hiển thị giao diện để người dùng nhập số điện thoại |
| | 3 | Người dùng | Nhập số điện thoại |
| | 4 | Người dùng | Ấn nút gửi |
| | 5 | Hệ thống | Gửi một mã 6 chữ số đến số điện thoại trên |
| | 6 | Hệ thống | Hiển thị giao diện nhập mã |
| | 7 | Người dùng | Nhập mã |
| | 8 | Người dùng | Ấn nút gửi |
| | 9 | Hệ thống | Kiểm tra mã có chính xác |
| | 10 | Hệ thống | Thông báo đổi số điện thoại thành công |
| | 11 | Hệ thống | Cập nhật lại số điện thoại của người dùng |
| Lưuồng sự kiện thay thế/ngoại lệ | STT | Thực hiện bởi | Hành động |
| | 7a | Người dùng | Ấn nút chưa nhận được mã trên màn hình |
| | 7b | Người dùng | Dừng tác vụ |
| | 10a | Hệ thống | Thông báo mã nhập chưa chính xác |

| Use case con #4: Thiết lập bảo mật hai lớp | | | |
|--|-----|---------------|---|
| Luồng sự kiện chính | STT | Thực hiện bởi | Hành động |
| | 1 | Người dùng | Chọn chức năng thiết lập bảo mật hai lớp |
| | 2 | Hệ thống | Kiểm tra xem tài khoản đã cập nhật số điện thoại chưa |
| | 3 | Hệ thống | Hiển thị thông báo yêu cầu xác nhận đăng ký bảo mật hai lớp |
| | 4 | Người dùng | Xác nhận |
| | 5 | Hệ thống | Thông báo đã bật bảo mật hai lớp thành công |
| Luồng sự kiện thay thế/ngoại lệ | STT | Thực hiện bởi | Hành động |
| | 3a | Hệ thống | Yêu cầu người dùng cập nhật số điện thoại |
| | 4a | Người dùng | Hủy bỏ thao tác |